

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



BÁO CÁO SINH HOẠT HỌC THUẬT

**TÊN BÁO CÁO
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN LUẬT KINH TẾ**

Người thực hiện: Phí Mạnh Cường

Bộ môn: Kinh tế cơ sở

Khoa: Kinh tế & QTKD

Hà Nội – 12/2025

MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1	Mở đầu	2
2	Nội dung đề cương chi tiết của học phần	4
3	Kết luận	11

MỞ ĐẦU

Từ năm 1986, Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiệu quả kinh tế - xã hội mà nước ta đã đạt được trong giai đoạn từ năm 1986 cho đến nay đã chứng minh tính đúng đắn của chủ trương đó. Vì vậy, cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã được Hiến pháp năm 2013 của nước ta ghi nhận thành nguyên tắc hiến định.

Cả lý luận và thực tiễn đã khẳng định, để bảo đảm sự ổn định và phát triển khi vận hành nền kinh tế theo cơ chế thị trường cần nêu cao vai trò của quản lý nhà nước. Với bản chất ***“Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân”***, vai trò quản lý về kinh tế của Nhà nước ở Việt Nam lại càng to lớn. Những yêu cầu đặt ra đối với một nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường được thể hiện trước hết ở tính được điều chỉnh và tính có trật tự của những quan hệ kinh tế phức tạp; hạn chế và loại trừ mọi sự tùy tiện, đề cao trách nhiệm và kỷ luật của các bên tham gia các quan hệ xã hội trong lĩnh vực kinh tế. Muốn vậy, sự quản lý của nhà nước phải nhằm tạo lập những cân đối chung, điều tiết thị trường, ngăn ngừa và xử lý những đột biến xấu, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho mọi hoạt động kinh doanh; xử lý mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và vấn đề xã hội theo tinh thần tất cả từ con người và vì con người; quản lý và kiểm soát việc sử dụng tài nguyên của đất nước một cách bền vững.

Bên cạnh đó, hoạt động quản lý của nhà nước đối với nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường chỉ có thể được thực hiện và phát huy đầy đủ nhất, có hiệu quả nhất khi hoạt động đó được xác lập dưới hình thức pháp luật nhất định và được bảo đảm thực hiện bởi cơ chế pháp luật phù hợp. Ở đây, pháp luật được nhà nước sử dụng như công cụ hiệu quả và không thể thay thế trong việc quản lý nhà nước về kinh tế trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn phát triển nền kinh tế thị trường hàng trăm năm qua trên thế giới đã cung cấp cho chúng ta đầy đủ cơ sở để khẳng định, pháp luật đã trở thành bộ phận cấu thành của nền kinh tế thị trường văn minh. Không có pháp luật hoặc pháp luật không phù hợp với những yêu cầu của nền kinh tế thị trường thì nền kinh tế thị trường không thể vận hành hiệu quả.

Ở khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Luật Kinh tế đã trở thành một học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học của các ngành: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính - Ngân hàng. Từ lâu, đề cương chi tiết của học phần Luật Kinh tế đã được các giảng viên của bộ môn Kinh tế cơ sở biên soạn. Tuy nhiên, trong chương trình đào tạo trình độ đại học ở các ngành, chuyên ngành của khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh có các học phần như Luật Thương mại, Pháp luật về doanh nghiệp. Chính vì vậy, để tranh sự trùng lặp về mặt nội dung giữa các học phần và đáp ứng các yêu cầu của hoạt động giảng dạy học phần Luật Kinh tế trong giai đoạn hiện nay thì việc sửa đổi, bổ sung đề cương học phần Luật Kinh tế là một việc làm cần thiết.

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CỦA HỌC PHẦN

1. Tên học phần:

- Tiếng Việt: Luật kinh tế
- Tiếng Anh: Economic law

Mã số học phần: 7070107

Số tín chỉ học phần: 2 (2-0-4)

Số tiết học phần:

Lý thuyết: 30

Bài tập: 0

Bài tập lớn: 0

Thực tập: 0

Đồ án: 0

Tự học: 60

2. Đơn vị quản lý học phần

2.1. Giảng viên giảng dạy:

Mã giảng viên

1. TS. Nguyễn Thị Hồng Loan

0701-03

2. TS. Phí Mạnh Cường

0701-05

3. TS. Phạm Thu Trang

0701-07

4. ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh

0701-09

2.2. Bộ môn: Kinh tế cơ sở

2.3. Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh

3. Điều kiện học học phần

3.1. Môn học tiên quyết: Pháp luật đại cương (7020103)

3.2. Môn học học trước: Triết học Mác – Lênin (7020105); Chủ nghĩa xã hội khoa học (7020202); Kinh tế chính trị Mác – Lênin (7020302); Pháp luật về doanh nghiệp (7070110).

4. Mục tiêu của học phần

Học phần Luật Kinh tế cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản như: Khái niệm, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu...; cung cấp cho người học các kiến thức về các loại chủ thể kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam như: Khái niệm,

cơ cấu tổ chức quản lý và đặc điểm pháp lý...; cung cấp cho người học các kiến thức về hợp đồng như: Khái niệm, nội dung, hình thức và trách nhiệm pháp lý trong quan hệ hợp đồng...; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh như: các phương thức giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh; cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật phá sản doanh nghiệp như: các chủ thể có quyền và nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu tòa án có thẩm quyền mở thủ tục phá sản; trình tự tuyên bố phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã...

4.1 Kiến thức

4.1.1 Kiến thức chung về Luật kinh tế.

4.1.2. Kiến thức về các loại hình chủ thể kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4.1.3. Kiến thức về pháp luật hợp đồng mua bán hàng hóa trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật

4.1.4. Kiến thức về các phương thức giải quyết tranh chấp và thủ tục giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật.

4.1.5. Kiến thức về phá sản và thủ tục tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật.

4.2 Kỹ năng

4.2.1. Kỹ năng tự cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật.

4.2.2. Kỹ năng tự nghiên cứu các quy định của pháp luật trong lĩnh vực kinh tế.

4.2.3. Kỹ năng áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh.

4.3 Chuẩn đầu ra học phần

Sau khi hoàn thành việc học học phần này, người học có thể:

1. Hiểu các khái niệm cơ bản trong Luật kinh tế.
2. Biết cách cập nhật và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật về kinh tế.
3. Biết cách áp dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hoạt động kinh doanh của các chủ thể kinh doanh.

Các chuẩn đầu ra học phần trên phù hợp với chuẩn đầu ra của các chương trình đào tạo sau:

CDR Học phần	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị kinh doanh														
	Kiến thức						Kỹ năng					Năng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	4.1	4.2	5.1	5.2
1	√	√	√	-	√	√	√	-	√	-	√	-	-	√	-
2	√	√	√	-	√	√	√	-	√	-	√	-	-	√	-
3	√	√	√	-	√	√	√	-	√	-	√	-	-	√	-

CDR Học phần	Chuẩn đầu ra ngành Kế toán																	
	Kiến thức						Kỹ năng							Năng lực		Phẩm chất		
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	3.6	3.7	4.1	4.2	5.1	5.2	
1	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-	√	-	
2	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-	√	-	
3	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-	√	-	

CDR Học phần	Chuẩn đầu ra ngành Tài chính - Ngân hàng																
	Kiến thức						Kỹ năng							Năng lực		Phẩm chất	
	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	3.4	3.5	3.6	3.7	4.1	4.2	5.1	5.2
1	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-	√	-
2	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-	√	-
3	√	√	-	-	-	-	√	√	-	-	-	-	-	-	-	√	-

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Luật Kinh tế cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của các chế định pháp luật như: chế định về chủ thể kinh doanh, chế định về hợp đồng mua bán hàng hóa, chế định giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh và chế định về phá sản.

6. Cấu trúc nội dung học phần

Bảng 1. Nội dung học phần

6.1. Lý thuyết			
Đề mục	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
Chương 1	Khái quát về Luật kinh tế	2	4.1.1
1.1	Khái niệm Luật kinh tế	1	
1.2	Chủ thể của Luật kinh tế		
1.3	Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế		
1.4	Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế		
1.5	Vai trò của Luật kinh tế		
1.6	Đối tượng nghiên cứu của Luật kinh tế	1	
1.7	Phương pháp nghiên cứu của Luật kinh tế		
1.8	Nguồn của Luật kinh tế		
1.9	Nguyên tắc áp dụng pháp luật		
Chương 2	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	15	4.1.2
2.1	Pháp luật về doanh nghiệp	10	
2.2	Pháp luật về hợp tác xã	3	
2.3	Pháp luật về hộ kinh doanh	1	
2.4	Pháp luật về chủ thể kinh doanh khác	1	
Chương 3	Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa	5	4.1.3
3.1	Khái quát về hợp đồng mua bán hàng hóa	1	
3.2	Giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa	2	
3.3	Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa	1	
3.4	Chế tài trong hợp đồng mua bán hàng hóa	1	
Chương 4	Pháp luật về giải quyết tranh chấp	5	4.1.4
4.1	Khái quát về giải quyết tranh chấp	1	
4.2	Phương thức giải quyết tranh chấp	4	
Chương 5	Pháp luật về phá sản	3	4.1.5
5.1	Khái quát về phá sản	1	
5.2	Thủ tục phá sản	2	

7. Phương pháp giảng dạy

- Giảng dạy lý thuyết kết hợp với ví dụ và thảo luận.
- Giảng viên nêu vấn đề nghiên cứu của từng nhóm để từng nhóm có kế hoạch làm việc theo nhóm. Đến lớp sinh viên trình bày vấn đề đã nghiên cứu, các nhóm khác sẽ nhận xét và đặt câu hỏi liên quan đến vấn đề được trình bày; giảng viên sẽ tổng kết, nhận xét và đặt câu hỏi (nếu cần thiết).

8. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Có mặt tối thiểu 80% số tiết học.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập nhóm và được đánh giá đạt yêu cầu.
- Có điểm kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần (bắt buộc).
- Chủ động chuẩn bị các nội dung và thực hiện giờ tự học theo mục 11.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

9.1. Cách đánh giá

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

Bảng 2. Đánh giá học phần

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%
2	Điểm bài tập nhóm	- Báo cáo/thuyết minh/trả lời câu hỏi - Được nhóm xác nhận có tham gia.	30%
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/vấn đáp/thuyết trình	
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi trắc nghiệm - Tham dự đủ 80% tiết học - Dự thi kết thúc học phần.	60%

9.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần tính theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác đào tạo của Nhà trường.

9.3. Các đánh giá trên nhằm kiểm tra việc đạt các chuẩn đầu ra học phần sau

CDR Học phần	Tham gia học tập	Kiểm tra giữa kỳ	Thi cuối kỳ
1	X	X	X
2	X	X	X
3	X	X	X

10. Tài liệu học tập

- [1] Hiến pháp năm 2013
- [2] Luật số 36/2005/QH11
- [3] Luật số 54/2010/QH12
- [4] Luật số 51/2014/QH13
- [5] Luật số 91/2015/QH13
- [6] Luật số 92/2015/QH15
- [7] Luật số 59/2020/QH14
- [8] Luật số 61/2020/QH14
- [9] Luật số 03/2022/QH15
- [10] Luật số 17/2023/QH15
- [11] Nghị định số 39/2007/NĐ-CP
- [12] Nghị định số 168/2025/NĐ-CP
- [13] Giáo trình Luật Kinh tế
- [14] Các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan

11. Hướng dẫn tự học của học phần

Bảng 3. Nội dung chuẩn bị

Chương	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Bài tập (tiết)	Thực hành (Tiết)	Sinh viên cần chuẩn bị
Chương 1	Khái quát về Luật kinh tế	4	0	0	+ Tài liệu [1]; [13]
1.1	Khái niệm Luật kinh tế				
1.2	Chủ thể của Luật kinh tế				
1.3	Đối tượng điều chỉnh của Luật kinh tế				
1.4	Phương pháp điều chỉnh của Luật kinh tế				
1.5	Vai trò của Luật kinh tế				
1.6	Đối tượng nghiên cứu của Luật kinh tế				
1.7	Phương pháp nghiên cứu của Luật kinh tế				
1.8	Nguồn của Luật kinh tế				
1.9	Nguyên tắc áp dụng pháp luật				
Chương 2	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	30	0	0	+Tài liệu [1]; [7];[8];[9];[10];[11];[12];[13]
2.1	Pháp luật về doanh nghiệp				
2.2	Pháp luật về hợp tác xã				
2.3	Pháp luật về hộ kinh doanh				
2.4	Pháp luật về chủ thể kinh doanh khác				
Chương 3	Pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa	10	0	0	+Tài liệu [1]; [2];[5]
3.1	Khái quát về hợp đồng mua bán hàng hóa				
3.2	Giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa				
3.3	Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa				
3.4	Chế tài trong hợp đồng mua bán hàng hóa				
Chương 4	Pháp luật về giải quyết tranh chấp	10	0	0	+Tài liệu [1]; [3];[6];[13]
4.1	Khái quát về giải quyết tranh chấp				
4.2	Phương thức giải quyết tranh chấp				
Chương 5	Pháp luật về phá sản	6	0	0	+Tài liệu [1]; [4];[13]
5.1	Khái quát về phá sản				
5.2	Thủ tục phá sản				

KẾT LUẬN

Học phần Luật Kinh tế cung cấp cho người học những nội dung cơ bản của các chế định pháp luật như: Chủ thể kinh doanh; Hợp đồng mua bán hàng hóa; Giải quyết tranh chấp trong hoạt động kinh doanh, thương mại; Phá sản. Chính vì vậy, học phần Luật Kinh tế đã nhận được sự quan tâm của sinh viên các ngành, chuyên ngành được đào tạo trong khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh.

Việc hoàn thiện đề cương học phần Luật Kinh tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy và học tập học phần Luật Kinh tế trong khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện đề cương học phần Luật Kinh tế sẽ tạo tiền đề quan trọng cho việc Bộ môn Kinh tế cơ sở phân công giảng viên biên soạn lại giáo trình Luật Kinh tế trong thời gian tới.
